

Số: 1041/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 903/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bạch L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: xã A, huyện B, tỉnh An Giang

Bị đơn: Ông Đoàn Đức H, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Bạch L và ông Đoàn Đức H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Bạch L và ông Đoàn Đức H thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Gia P, sinh ngày 29/7/2017 cho bà Phạm Thị Bạch L trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đoàn Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung thành niên. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị Bạch L đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên cho đến khi thi hành án xong, ông Đoàn Đức H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có

2.5. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Bạch L chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0068495 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà L được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu trên.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng do ông Đoàn Đức H chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh An Giang.
(theo giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 20/7/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Tô Trần Ái Vy